TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày 04- 7- 2017
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng C, sinh năm: 1984 (có mặt). Nơi đăng ký NKTT: Số 140 đường Võ Thị S, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Chổ ở hiện nay: 6/68B ấp G, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh;

2. Bị đơn: Anh Lê Minh Đ**,** sinh năm: 1978 (vắng mặt). Địa chỉ: Số 140 đường Võ Thị S, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Hồng C trình bày:

Chị C và anh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) vào năm 2007. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, đến năm 2010 bắt

đầu phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do anh Đ không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị và nghi ngờ ghen tuông vô cớ... nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau, chị C về nhà cha mẹ ruột sống khoảng 3 tháng. Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn nên chị xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Lê Huỳnh Dương K, sinh năm 2009. Nay ly hôn chị C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết;

Bị đơn anh Lê Minh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không tham gia xét xử. Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2017 anh Đ trình bày nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị C chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn năm 2007. Tuy nhiên, anh cũng xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẩn nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nguyên nhân do anh có uống rượu vì quan hệ xã giao với bạn bè, anh bị bệnh đi lại khó khăn nên không có làm việc nặng được nên không có thu nhập. Nay anh còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Lê Huỳnh Dương K, sinh năm 2009. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì ý kiến của con theo ai thì anh chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng C đối với anh Lê Minh Đ; về con chung: giao con chung tên Lê Huỳnh Dương K, sinh năm 2009 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Minh Đ được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 01 năm 2007 tại UBND phường 4, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị C trình bày quá trình anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị C xin ly hôn với anh Đ.

Xét thấy chị C và anh Đ xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh Đ cho rằng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành động viên hòa giải và cho thời gian để anh chị có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái nhưng anh chị không thực hiện được, mỗi người vẫn sống một nơi. Riêng anh Đ được Tòa án tống đạt trực tiếp nhiều lần nhưng vắng mặt, sự vắng mặt của anh cho thấy rằng anh Đ không thể hiện được thiện chí để đoàn tụ, không chứng minh được ý chí và biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi đó chị C vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Đ. Do đó, có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh Đ không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng C đối với anh Lê Minh Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Huỳnh Dương K, sinh năm 2009. Xét thấy con chung có nguyện vọng được sống chung với chị C và chị C cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị trình bày không có và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng C đối với anh Lê Minh Đ; về con chung: giao con chung tên

Lê Huỳnh Dương K, sinh năm 2009 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng C đối với anh Lê Minh Đ. Chị Dương Thị Hồng C được ly hôn với anh Lê Minh Đ. Chị C và anh Đ không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Tuyên giao con chung tên Lê Huỳnh Dương K cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Dương Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003899 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Chị C đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lắm